

Ngày 26 tháng 6 năm Reiwa 2 (2020)
(Cập nhật ngày 1 tháng 11 năm Reiwa 2 2020)
Cục Quản lý Xuất nhập cảnh và Lưu trú

Đối với những người vĩnh trú gặp khó khăn trong việc tái nhập cảnh Nhật Bản trong thời hạn Giấy phép tái nhập cảnh có hiệu lực do ảnh hưởng của bệnh truyền nhiễm do vi-rút Corona chủng mới (Covid-19) (Từ ngày 29 tháng 6 năm Reiwa 2 (2020) trở đi)

Người vĩnh trú gặp khó khăn trong việc tái nhập cảnh Nhật Bản trong thời hạn Giấy phép tái nhập cảnh hoặc Giấy phép dự định tái nhập cảnh có hiệu lực do ảnh hưởng của bệnh truyền nhiễm do vi-rút Corona chủng mới (Covid-19) thì có thể nhập cảnh lại bằng phương pháp sau (*1) nên vui lòng liên lạc với đại sứ quán hoặc lãnh sự quán Nhật Bản nơi lưu trú để được tư vấn.

[1] Trường hợp kỳ hạn của giấy phép tái nhập cảnh đã quá hạn hoặc gặp khó khăn trong việc tái nhập cảnh trong thời hạn có hiệu lực
Có trường hợp có thể gia hạn thời hạn có hiệu lực của giấy phép tái nhập cảnh tại đại sứ quán hoặc lãnh sự quán Nhật Bản nơi lưu trú.

Thời hạn có thể gia hạn là tối đa 1 năm kể từ ngày hết hạn của thời hạn hiệu lực.

Nếu thời hạn hiệu lực của giấy phép tái nhập được gia hạn, vui lòng tái nhập cảnh Nhật Bản trong thời hạn có hiệu lực mới. Nếu không thể gia hạn, vui lòng nhập cảnh theo phương pháp [2].

[2] Trường hợp giấy phép tái nhập cảnh dự định quá kỳ hạn có hiệu lực (kể cả trường hợp không thể gia hạn bằng phương pháp [1])

Những người mà ngày hết hạn của giấy phép tái nhập cảnh hoặc giấy phép tái nhập cảnh dự định là từ ngày 1 tháng 1 năm 2020 cho đến 6 tháng sau ngày hạn chế nhập cảnh được dỡ bỏ (*2) sẽ là đối tượng.

Vui lòng nộp đơn xin thị thực "Người định trú" tại Đại sứ quán, Lãnh sự quán Nhật Bản tại nơi lưu trú trong vòng 6 tháng sau ngày hạn

chế nhập cảnh được dỡ bỏ.

Khi đã được cấp thị thực, có thể làm mới các thủ tục để nhập cảnh với tư cách là "Người vĩnh trú" tại sân bay ở Nhật Bản.

*1 Ngay cả những người là đối tượng của biện pháp này cũng sẽ không được phép nhập cảnh vào Nhật Bản trong trường hợp hạn chế nhập cảnh của quốc gia, khu vực đang lưu trú không được dỡ bỏ, trừ khi được công nhận có hoàn cảnh đặc biệt.

*2 Ngày mà các hạn chế nhập cảnh đã được dỡ bỏ là ngày mà cả việc từ chối hạ cánh tại quốc gia, khu vực đang lưu trú và việc đình chỉ hiệu lực của thị thực đã được cấp đều được dỡ bỏ.

Vui lòng kiểm tra trang web của Bộ Tư pháp Nhật Bản dưới đây để biết tình trạng hạn chế nhập cảnh ở các quốc gia, khu vực.

<http://www.moj.go.jp/isa/content/930005848.pdf>

*3 Vui lòng kiểm tra [tại đây](#) để biết phạm vi thời hạn hiệu lực của giấy phép tái nhập cảnh thuộc đối tượng.

(Đã gia hạn thời hạn đối tượng vào ngày 1 tháng 11 năm Reiwa thứ 2)

*4 Vui lòng kiểm tra trang web của Bộ Ngoại giao Nhật Bản dưới đây để biết các giấy tờ cần thiết để làm thủ tục [1] và [2].

https://www.mofa.go.jp/about/emb_cons/mofaserv.html

*5 Trường hợp người thuộc đối tượng không áp dụng biện pháp này đã nhập cảnh vào Nhật với tư cách lưu trú không phải là "người vĩnh trú" trong vòng 6 tháng kể từ ngày hạn chế nhập cảnh được dỡ bỏ, nếu nộp đơn xin cấp phép vĩnh trú trong vòng 6 tháng sau khi nhập cảnh vào Nhật Bản, thì chúng tôi sẽ thẩm tra đơn xin cấp phép vĩnh trú, thư kiến nghị ([Mẫu tham khảo đính kèm 1](#)), bản sao thẻ cư trú trước đó (bản phô tô). (Các giấy tờ khác có thể được yêu cầu nếu cần thiết.)

Những trường hợp nộp đơn xin cấp phép vĩnh trú khi đã quá 6 tháng sau khi nhập cảnh vào Nhật sẽ cần các giấy tờ chứng minh tương tự như đối với đơn xin cấp phép vĩnh trú thông thường, nên xin hãy lưu ý.

Ngoài ra, nếu trở thành người lưu trú trung và dài hạn nhờ được cấp phép vĩnh trú, vui lòng thông báo cho địa phương nơi sinh sống sau khi có giấy phép vĩnh trú.